TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
TRUNG TÂM SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐO ĐIỆN TỬ ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Số: 1630/QĐ-EMEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Sản xuất kinh doanh đợt 1 năm 2027

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐO ĐIỆN TỬ
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Căn cứ các Quyết định số 389/QĐ-HĐTV ngày 25/6/2020, số 774/QĐ-HĐTV ngày 18/11/2020, số 932/QĐ-HĐTV ngày 23/12/2021, số 521a/QĐ-HĐTV ngày 12/9/2022, số 29/QĐ-HĐTV ngày 15/01/2024, số 45/QĐ-HĐTV ngày 15/01/2025 của Hội đồng thành viên EVNCPC về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động CPCEMEC;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-HĐTV ngày 14/04/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty điện lực miền Trung về việc ban hành Quy chế mua sắm trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 2632/QĐ-EVNCPC ngày 04/05/2026 của Tổng Giám đốc EVNCPC về việc ban hành Quy định phân cấp của Tổng Giám đốc EVNCPC cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc EVNCPC;

Căn cứ tờ trình số 614/KD ngày 15/09/2026 của phòng Kinh doanh về việc nhu cầu sản phẩm cung cấp trong và ngoài EVNCPC đợt 1 năm 2027;

Căn cứ kế hoạch sản xuất số 755/KHVT ngày 16/06/2026 và kế hoạch sản xuất điều chỉnh số 1163/KHVT ngày 18/09/2026, dự án: Sản xuất kinh doanh đợt 1 năm 2027;

Căn cứ tờ trình số 488/NCPT ngày 26/06/2026, số 525/NCPT ngày 08/07/2026, số 732/NCPT ngày 23/09/2026 của phòng Nghiên cứu và phát triển về việc phê duyệt danh mục vật tư sản xuất cho nhu cầu CTĐT&TBĐX đợt 1 năm 2027;

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch vật tư tại tờ trình số 1231/KHVT ngày 06/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sản xuất kinh doanh đợt 1 năm 2027;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sản xuất kinh doanh đợt 1 năm 2027 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các bộ phận trong CPCEMEC có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- EVNCPC (báo cáo);
- Lưu: VT, KHVT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0400101394-026 - C.T.T.N.H.H
TRUNG TÂM SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐO ĐIỆN TỬ ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
P. HÒA CƯỜNG - TP. ĐÀ NẴNG

Thái Thành Nam

Phụ lục
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN: SẢN XUẤT KINH DOANH ĐỢT 1 NĂM 2027

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm (**)
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-LKĐT-GT1-Dot1.27: Mua sắm linh kiện điện tử Lô 1	Mua sắm linh kiện điện tử Lô 1	18.761.595.928	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng
2	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-LKĐT-GT2-Dot1.27: Mua sắm linh kiện điện tử Lô 2	Mua sắm linh kiện điện tử Lô 2	23.632.866.608	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng
3	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-LKĐT-GT3-Dot1.27: Mua sắm linh kiện điện tử Lô 3	Mua sắm linh kiện điện tử Lô 3	10.848.139.882	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng
4	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-LKĐT-GT4-Dot1.27: Mua sắm linh kiện điện tử Lô 4	Mua sắm linh kiện điện tử Lô 4	17.822.859.724	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng
5	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-LKĐT-GT5-Dot1.27: Mua sắm linh kiện điện tử Lô 5	Mua sắm linh kiện điện tử Lô 5	4.834.308.882	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng
6	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-LKĐT-GT6-Dot1.27: Mua sắm linh kiện điện tử Lô 6	Mua sắm linh kiện điện tử Lô 6	29.400.918.579	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng
7	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-LKĐT-GT7-Dot1.27: Mua sắm linh kiện điện tử Lô 7	Mua sắm linh kiện điện tử Lô 7	4.573.267.451	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm (**)
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
8	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-LKĐT-GT8-Dot1.27: Mua sắm linh kiện điện tử Lô 8	Mua sắm linh kiện điện tử Lô 8	2.124.057.890	Chi phí SXKD	Chào giá trực tuyến rút gọn qua mạng trong nước		40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Không áp dụng
9	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-LKĐT-GT9-Dot1.27: Mua sắm linh kiện điện tử Lô 9	Mua sắm linh kiện điện tử Lô 9	3.874.330.959	Chi phí SXKD	Chào giá trực tuyến rút gọn qua mạng trong nước		40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Không áp dụng
10	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-PCB-GT10-Dot1.27: Mua sắm mạch in	Mua sắm mạch in	11.184.243.082	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng
11	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-Vode-GT11-Dot1.27: Mua sắm vỏ thiết bị điện tử Lô 1	Mua sắm vỏ thiết bị điện tử Lô 1	29.735.114.326	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng
12	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-Vode-GT12-Dot1.27: Mua sắm vỏ thiết bị điện tử Lô 2	Mua sắm vỏ thiết bị điện tử Lô 2	16.188.450.596	Chi phí SXKD	Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Có áp dụng
13	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-Hopnhua-GT13-Dot1.27: Mua sắm hộp nhựa, ống nhựa các loại	Mua sắm hộp nhựa, ống nhựa các loại	481.137.055	Chi phí SXKD	Chào hàng cạnh tranh qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Không áp dụng
14	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-Chihan-GT14-Dot1.27: Mua sắm chì dây, chì thanh	Mua sắm chì dây, chì thanh	4.797.563.100	Chi phí SXKD	Chào hàng cạnh tranh qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Không áp dụng
15	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-Chikem-GT15-Dot1.27: Mua sắm chì kem	Mua sắm chì kem	1.235.932.500	Chi phí SXKD	Chào hàng cạnh tranh qua mạng trong nước	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Không áp dụng

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm (**)
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
16	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-Hoachat-GT16-Dot1.27: Mua sắm chất pha loãng, chất phủ, dung môi các loại	Mua sắm chất pha loãng, chất phủ, dung môi các loại	2.118.187.168	Chi phí SXKD	Chào giá trực tuyến rút gọn qua mạng trong nước		40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Không áp dụng
17	Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung	2026-Chiniemphong-GT17-Dot1.27: Mua sắm dây chì, viên chì niêm phong	Mua sắm dây chì, viên chì niêm phong	975.050.212	Chi phí SXKD	Chào giá trực tuyến rút gọn qua mạng trong nước		40 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	320 ngày (*)	Không áp dụng
	Tổng giá gói thầu			**182.588.023.942**								

(*) Chia làm 4 đợt giao hàng, thời gian giao hàng sớm nhất trong vòng 90 ngày, thời gian giao hàng dài nhất 320 ngày.

Ghi chú: Những nội dung thuộc KHLCNT được duyệt chi tiết như Tờ trình số 1231/KHVT ngày 06/10/2026.